

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 08/2023/HNGĐ - ST
Ngày 16/3/2023
“*V/v tranh chấp về hôn nhân,
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chự và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhất Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Sen, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Yên Hưng, xã Ia Pior, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Chu Văn Lơi (tên thường gọi là: Nơi), sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Yên Hưng, xã Ia Pior, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Sen trình bày:

Về hôn nhân: Trong đơn khởi kiện tôi đã viết trong đơn tôi và ông Chu Văn Lơi (tên thường gọi là Nơi) qua một thời gian tìm hiểu, quen nhau và đi đến kết hôn, sau đó chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nhựt, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 1995, do vợ chồng tôi đã làm mất giấy đăng ký kết hôn nên tôi đã làm

đơn xác nhận ở UBND xã Văn Nhuệ, sau đó Tòa án đã có công văn gửi UBND xã Văn Nhuệ và UBND xã Văn Nhuệ đã trả lời không tìm thấy sổ đăng ký kết hôn giữa tôi và ông Chu Văn Lợi do đó tại bản tự khai tôi đồng ý là tôi không cung cấp được giấy đăng ký kết hôn giữa tôi và ông Lợi. Vì vậy, tôi thay đổi yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận tôi và ông Chu Văn Lợi là vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung là Chu Văn Dũng, sinh ngày 08/06/1996; Chu Văn Giải, sinh ngày 22/09/2001 và Chu Tiến Mạnh, sinh ngày 18/12/2009. Đối với cháu Dũng và Giải đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết về người trực tiếp nuôi cũng như cấp dưỡng cháu Dũng và cháu Giải. Riêng cháu Mạnh tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mạnh. Tôi không yêu cầu ông Lợi (Nơi) phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Mạnh.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn ông Chu Văn Lợi (tên thường gọi là: Nơi) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Trần Thị Sen là vợ chồng, chúng tôi một thời gian tìm hiểu, quen nhau và đi đến kết hôn, sau đó chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên vào năm 1995. Sau đó vợ chồng tôi đã chuyển lên thôn Yên Hưng, xã Ia Pior, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai cho đến nay. Do vợ chồng tôi đã làm mất giấy đăng ký kết hôn nên tôi không có cung cấp cho Tòa án giấy đăng ký kết hôn được. Tôi được biết Tòa án cũng đã có công văn gửi UBND xã Văn Nhuệ và UBND xã Văn Nhuệ đã trả lời không tìm thấy sổ đăng ký kết hôn giữa tôi và bà Trần Thị Sen, bản thân tôi cũng đồng ý hiện nay chúng tôi không có giấy đăng ký kết hôn và tôi đồng ý theo yêu cầu của bà Sen là Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa tôi và bà Sen.

Về con chung: Trong thời kỳ chung sống có 03 con chung là Chu Văn Dũng, sinh ngày 08/06/1996; Chu Văn Giải, sinh ngày 22/09/2001 và Chu Tiến Mạnh, sinh ngày 18/12/2009. Đối với cháu Dũng và Giải đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa giải quyết. Riêng cháu Mạnh tôi đồng ý để bà Sen được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mạnh. Tôi không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mạnh theo nguyện vọng của bà Sen.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Toà án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Áp dụng Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7, 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Sen đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với bà Trần Thị Sen và ông Chu Văn Lợi.

Về con chung: Bà Trần Thị Sen và ông Chu Văn Lợi có 03 con chung là Chu Văn Dũng, sinh ngày 08/06/1996; Chu Văn Giỏi, sinh ngày 22/09/2001 và Chu Tiên Mạnh, sinh ngày 18/12/2009. Tính đến thời điểm xét xử cháu Dũng và Giỏi đã trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết chia con chung, cháu Chu Tiên Mạnh đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ và bà Trần Thị Sen có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mạnh và bà Sen không yêu cầu ông Lợi phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án giao cháu Mạnh cho bà Sen được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, ông Chu Văn Lợi không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mạnh.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Trần Thị Sen phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và nuôi con quy định tại khoản 7 và 8 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Trần Thị Sen và bị đơn ông Chu Văn Lợi cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Đối với nguyên đơn bà Trần Thị Sen ngày 15/3/2023 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt bà Sen trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến như trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 14/12/2022. Đối với bị đơn ông Chu Văn Lợi cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/3/2023, ông Lợi cũng đã trình bày ý kiến quan điểm giải quyết vụ án được thể hiện trong bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 14/12/2022 và đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị Sen và ông Chu Văn Lợi chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào năm 1995, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật được thể hiện qua công văn trả lời của UBND xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và biên bản xác minh tại UBND xã Ia Pior, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng về sau này cuộc sống gia đình phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp nhau về mọi mặt, không cùng chí hướng để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”; Tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*”.

Như vậy, bà Sen và ông Lợi chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Sen và ông Lợi là không hợp pháp nên phải được giải quyết bằng bản án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Sen và ông Lợi là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống bà Sen và ông Lợi có 03 con chung là Chu Văn Dũng, sinh ngày 08/06/1996; Chu Văn Giới, sinh ngày 22/09/2001 và Chu Tiến Mạnh, sinh ngày 18/12/2009. Cháu Dũng, Giới đã trưởng thành và có công việc ổn định nên không xem xét. Riêng cháu Chu Mạnh Tiến bà Sen và ông Lợi tự nguyện thỏa thuận bà Sen được tiếp tục chăm sóc cháu Chu Mạnh Tiến cho đến khi trưởng thành và ông Lợi không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tiến là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận theo sự thỏa thuận của bà Sen và ông Lợi.

[4] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Sen phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 7, 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, 58, 81, 82, 83, 84, 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Sen và ông Chu Văn Lợi.

2. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Chu Tiến Mạnh, sinh ngày 18/12/2009 cho bà Trần Thị Sen được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình và ông Chu Văn Lợi không phải cấp dưỡng nuôi cháu Mạnh.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Sen phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004694 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Bà Trần Thị Sen đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Công Chự

Nguyễn Ngọc Bình

Lê Văn Nhiều

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhiều